TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ – ST.
Ngày: 13-4-2023.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Tài Thủ.

2. Ông Nguyễn Viết Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận E - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận E - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận E, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chung Thanh T - sinh năm 1980.

Nơi thường trú: số 215A, đường Lý Thường Kiệt, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Dương Kế C - sinh năm 1982. Nơi thường trú: khu vực C, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt lần thứ hai, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Chung Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Dương Kế C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2013, quyển số 01/2013 ngày 11/03/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, vui vẻ hòa thuận được 03 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vì vậy bà và ông C đã chính thức sống ly thân được 09 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông C và nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, do hiện nay sửa khỏe của bà không được tốt để trực tiếp tham gia vụ án được nên bà T yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử về sau của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Dương Kế C đến tham gia giải quyết vụ án nhưng ông C không đến dự, do đó Tòa án tiến hành đến nơi cư trú để lấy lời khai ông C nhưng do ông C không có mặt tại địa phương, vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C. Đồng thời, ông C cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022 được ông Trần Văn Quí L - Cảnh sát khu vực C cho biết: Đương sự Dương Kế C – sinh năm 1982 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực C, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ nhưng ông C đã đi làm ăn xa khoảng 03 (ba) năm nay nên hiện nay ông C không có mặt tại địa phương, do khi đi đương sự không trình báo nên hiện tại không biết ông C đang làm gì, ở đâu và cũng không biết đến khi nào ông C trở về địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2023 được bà Phạm Thị Đ - Phó trưởng khu vực C cho biết: Bà Đ có mối quan hệ là chị em chú ông bác với ông Dương Kế C và bà cũng sinh sống gần nhà với ông Dương Kế C nên bà được biết, trước đây do thương nhau nên ông C và vợ là bà Chung Thanh T đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2013. Sau khi cưới vợ chồng ông C, bà T sinh sống tại khu vực C, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ thời gian được khoảng 01 tháng sau đó vợ chồng ông C, bà T bỏ địa phương đi làm ăn xa đến nay. Hiện nay ông C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và vẫn còn đi, về tại khu vực C, phường D, quận E. Vào khoảng thời gian ngày Mùng 1 Tết âm lịch năm 2023 bà có nhìn thấy ông C về thăm gia đình một ngày, qua ngày hôm sau ông C đã rời khỏi địa phương tiếp tục đi làm nên hiện nay ông C không có mặt ở địa phương. Do khi đi ông C không trình báo nên hiện tại không biết ông C đang làm gì, ở đâu và cũng không biết đến khi nào ông C trở về địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải triệu tập các đương sự đến để động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nhiều lần ông C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Chung Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Chung Thanh T được ly hôn với Dương Kế C.

- Về con chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Chung Thanh T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xét tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chung Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đối với bị đơn ông Dương Kế C vắng mặt không có lý do mặc dù ông đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp*: Bà T và ông C tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay bà T yêu cầu ly hôn với ông C nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình cụ thể là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ xác định hiện nay bị đơn ông Dương Kế C vẫn còn đăng ký thường trú và vẫn còn sinh sống tại khu vực C, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân quận E, thành phố Cần Thơ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông C chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong thời kỳ hôn nhân bà T cho rằng giữa hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn, thường cãi vã nhau nên bà và ông C đã chính thức sống ly thân 09 năm nay. Từ khi ly thân đến nay do bà và ông C không còn liên lạc với nhau nên ông bà vẫn chưa hàn gắn được tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần triệu tập ông C đến nhưng ông đều vắng mặt, không có lý do. Từ đó cho thấy ông C đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T và ông cũng không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm với bà T. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân cũng không đạt được hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Bà T xác định quá trình chung sống bà và ông C không có con chung nên bà không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Quá trình giải quyết vụ án bà T xác định không có nhưng do ông C vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà C phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Chung Thanh T được ly hôn với Dương Kế C.

2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tách phần tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

3. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Chung Thanh T phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004618 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận E, thành phố Cần Thơ *(công nhận bà T đã nộp xong).*

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. E;
- Chi Cục THA DS Q. E;
- UBND P.D-Q.E;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền